| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HƯNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **43**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/10/2019.
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG- TỈNH THÁI BÌNH.**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Tiến Hưng.

-*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Đinh Cự và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thuận Yến – Thư kí Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*Bà Vũ Thị Huế -Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXX-ST ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Đinh Thị K, sinh năm 1978.**

Hộ khẩu thường trú: Thôn Hoàng Đ, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

*(Có mặt tại phiên toà)*

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1979**

Nơi cư trú: Thôn Hoàng Đ, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

*** Người đại diên theo pháp luật cho anh Qu là:**

Ông Nguyễn Phú B , sinh năm 1944.

Nơi cư trú: Thôn Hoàng Đ, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

*( Anh Qu và ông B có đơn xin vắng măt)*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Qu là:*

Ông Lê Chí Diên. Trợ giúp viên- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn (chị K) và bị đơn (anh Qu) đều trình bày:**

Chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Phú Q K hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí K hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình ngày 14/12/2001.

**Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2019 và các lời khai tại Toà án, Nguyên đơn chị K trình bày:**

Vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ năm 2006 do kinh tế khó khăn chị đã xin phép anh Qu đi lên Hà Nội để làm ăn. Mỗi năm chị có về nhà vài ba lần, những lần chị về anh Qu giữ chị lại không cho chị đi. Do kinh tế khó khăn, anh Qu lại là đối tượng bị nhiễm chất độc da cam nên có nhược điểm về thể chất, đi lại khó khăn. Do đó, chị K nhất quyết phải đi làm ăn xa . Do bất đồng quan điểm nên nhiều lần anh Qu chửi chị K và có lần đánh chị. Vì vậy chị đã lên Hà Nội từ năm 2015 làm và vợ chồng cũng li thân, không quan tâm đến nhau từ năm 2016 đến nay.

Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin li hôn anh Qu.

**+ Bị đơn trình bày:**

Anh Qu cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2006. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh yếu sức khỏe phải ở nhà nuôi dạy con. Chị K đi lên Hà Nội làm ăn, mỗi tháng chỉ gửi nuôi con 500.000đ, từ năm học lớp 7 thì chị K không gửi tiền về cho con nữa. Trung thu năm 2014 chị K về nhà, anh đã khuyên chị ở lại, chị K không nghe nên anh có tức giận đã đánh chị K. Từ đó chị K bỏ đi không quay về nhà anh nữa. Nay chị K xin li hôn anh đề nghị giải quyết thep pháp luật.

**+Ông B trình bày:** Ông cũng xác định do chị K đi Hà Nội làm ăn nên đã có cách sống thay đổi. Từ năm 2016 chị đã về đòi tiền chị K đã gửi cho con, ông đã vay 30.000.000đ để trả cho chị K. Từ đó chị K không về nhà chồng nữa. Ông B đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của chị K.

**+ Về con chung:**

Chị K và anh Qu có một con chung là Nguyễn Phú M, sinh ngày 23/11/2002 hiện cháu M ở với anh Qu từ năm 2006 đến nay. Xin li hôn anh Qu và chị K đều thống nhất là: Anh Qu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. ( Cháu M có nguyện vọng ở với mẹ)

**Về tài sản, công sức:**

Chị K và anh Qu không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Tại phiên toà Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Qu có quan điểm:**

Xét thấy chị K và anh Qu mâu thuẫn từ năm 2014, đến năm 2016 thì vợ chồng li thân . Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị K đi Hà Nội làm ăn, có thu nhập, điều kiện sống thay đổi. Trong khi đó anh Qu là người có nhược điểm về thể chất, cho nên chị K đã có quan điểm sống khác. Nay thấy vợ chồng khó có thể đoàn tụ được. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Về con chung: Tuy cháu M có nguyện vọng ở với mẹ. Song thấy cháu đã ở với anh Qu từ khi chị K bỏ đi, anh Qu và gia đình anh Qu vẫn nuôi cháu đầy đủ về mọi mặt, nay cháu đang đi học lớp 12. Để cháu tiếp tục học tập đề nghị giao con cho anh Qu nuôi và chị K góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

**Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng có quan điểm:**

**Về tố tụng:**

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:**

Chị K và anh Qu K hôn trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí K hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng:

Chị K và anh Qu mâu thuẫn từ năm 2014, đến năm 2016 thì vợ chồng li thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị K đi Hà Nội làm ăn, có thu nhập, điều kiện sống thay đổi. Trong khi đó anh Qu là người có nhược điểm về thể chất , cho nên chị K đã có quan điểm sống khác. Xét mâu thuẫn giữa chị K và anh Qu đã lâu, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin li hôn của chị K.

**Về con chung:**

Tuy cháu M có nguyện vọng ở với mẹ. Song thấy cháu đã ở với anh Qu từ khi chị K bỏ đi, anh Qu và gia đình anh Qu vẫn nuôi cháu đầy đủ về mọi mặt, nay cháu đang đi học lớp 12. Để cháu tiếp tục học tập đề nghị giao con cho anh Qu nuôi và chị K góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**I/ Về tố tụng:**

- Anh Nguyễn Phú Q và ông Nguyễn Phú B ( bố anh Qu) đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

**II/ Về nội dung:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Phú Q K hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí K hôn là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống đến năm 2006 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi chị K lên Hà Nội làm ăn, có thu nhập, qua thời gian cuộc sống thay đổi. Trong khi đó anh Qu lại không muốn cho chị đi làm ăn xa. Do hai quan điểm sống khác

nhau lên vợ chồng thường sảy ra cãi nhau và có lần đánh nhau. Từ năm 2016 đến nay chị K không quay lại nhà chồng, không quan tâm đến anh Qu nữa.

Xét thấy vợ chồng chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Phú Q mâu thuẫn đã lâu đến nay hai bên không có biện pháp khắc phục, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó, Toà án chấp nhận yêu cầu xin li hôn anh Qu của chị K .

**[2] Về con chung:**

Chị K và anh Qu có một con chung là Nguyễn Phú M, sinh ngày 23/11/2002 hiện cháu M ở với anh Qu từ năm 2006 đến nay. Xin li hôn anh Qu và chị K đều thống nhất là:

Anh Qu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 dồng. ( Cháu M có nguyện vọng ở với mẹ)

Xét về điều kiện nuôi con :

Chị K tuy có thu nhập nhưng chưa có nhà ở và chị K lại làm ăn ở xa. Anh Qu tuy làm có thu nhập thấp nhưng anh được gia đình trợ giúp nên anh đã nuôi con từ khi chị K đi đến nay. Hiện cháu M đang học lớp 12. Để đảm bảo cuộc sống bình thường và sự học hành của cháu M. Do đó tiếp tục giao cháu M cho anh Qu nuôi dưỡng và chị K cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ trên tháng là phù hợp.

**[3] Về quan hệ tài sản, công sức:**

Chị K và anh Qu không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[4] Về án phí:** Chị K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đ và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53 Khoản 1 Điều 56, Điều 81;82;83, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35, Khoản 1 Điều 228của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1] Về quan hệ hôn nhân:**

Xử cho chị Đinh Thị K được li hôn anh Nguyễn Phú Q .

**[2] Về quan hệ con chung:**

Xử: Giao cho anh Nguyễn Phú Q là người trược tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Nguyễn Phú M, sinh ngày 23/11/2002. Chị Đinh Thị K phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Qu mỗi tháng 1.000.000 đồng ( một triệu đồng). Việc cấp dưỡng nuôi con của chị K tính từ tháng 10/2019 đến khi cháu M tròn 18 tuổi. Chị K có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản..

**[3] Về quan hệ tài sản, công sức:**

Chị K và anh Qu không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[4] Về án phí:**

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đinh Thị K phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000đ chị K đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 0008086 ngày 18/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành khoản thi hành án phí.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt tại phiên toà; Đối với người vắng mặt tại phiên toà tình từ ngày tông đạt hợp lệ bản án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*( Đã ký)*

**Bùi Tiến Hưng**